

ANSWER KEYS



PART 1: ENGLISH-VIETNAMESE

CHAPTER 1:

Exercise A:

1.b 2.a

Exercise B:

1. Where did you have/ get your shirt made?
2. Our ancestors drank the water from the Red River, Da River, Me Kong River and tried hard/ spare no pain to protect them.

CHAPTER 2:

1. Mặc dù kể từ năm 1990, ngân sách nhà nước dành cho các trường học đã được tăng lên nhưng vẫn còn rất thấp so với nhu cầu trang bị đầy đủ cho trường học và cải tiến chất lượng đào tạo.
2. Người ta lập dự án để tăng thêm cơ hội hội nhập cho 3000 trẻ em khuyết tật ở ba tỉnh, một ở vùng núi, một ở vùng duyên hải Miền Trung và một ở vùng sâu xa.
3. Họ đã thảo luận một loạt các biện pháp nhằm mục đích bảo đảm sự hợp tác toàn diện về kinh tế, thương mại, khoa học và kỹ thuật.
4. Đã có bốn dự án đầu tư nước ngoài cho giáo dục. Vốn đầu tư chủ yếu từ Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á.
5. Mới đây chính phủ đã ra biện pháp khích lệ giảm thuế hoặc cho vay ưu đãi cho những chủ lao động sử dụng nhiều công nhân nữ.

MORE PRACTICE:

TEXT 1: CULTURAL LANDSCAPE

1. The recognition of the significance of the concept of cultural landscapes is now widely accepted around the world in cultural heritage conservation practice.

- **Đáp án tham khảo:** Sự công nhận ý nghĩa của khái niệm về cảnh quan văn hoá ngày nay đã được chấp nhận rộng rãi trên toàn thế giới trong công tác bảo tồn di sản văn hoá.

2. Reflecting this world-wide trend, UNESCO's Operational Guidelines for World Heritage listing were amended in 1993, to include cultural landscapes. There is often the tendency to assume that only rural areas are included in the concept of cultural landscapes. But it does really embrace urban areas.

- **Đáp án tham khảo:** Phản ánh xu hướng toàn cầu, *Tài liệu hướng dẫn hoạt động về bảo vệ di sản thế giới* của UNESCO đã được chỉnh sửa vào năm 1993 đã đưa cảnh quan văn hoá vào danh mục. Người ta thường có xu hướng cho rằng khái niệm cảnh quan văn hoá chỉ bao gồm những khu vực nông thôn mà thôi. Nhưng trên thực tế nó lại bao hàm cả khu vực đô thị.

3. The concept of cultural landscapes demands that human settings, urban and rural are seen as composite entities where inter-relationships between people, events and place exist through historic periods.

- **Đáp án tham khảo:** Khái niệm về cảnh quan văn hoá đòi hỏi rằng môi trường sống của con người, cả thành thị lẫn nông thôn, đều phải được coi là một thực thể bao gồm nhiều thành phần hợp lại, mà trong thực thể ấy mối quan hệ qua lại giữa con người, sự kiện và địa điểm đã tồn tại qua nhiều thời kỳ lịch sử.

4. Hence cultural landscapes have continuity because they are imprint of human history. They are the results of human intervention and present a record of human activity and human values.

Từ *hence* có thể dùng với mẫu câu: *hence* + NP, Ví dụ: *The house was built on the side of the hill, hence the name Hillside* (Ngôi nhà được xây trên sườn đồi do đó có tên Nhà Bên Đồi);

Hoặc dùng với mẫu câu: **Hence** + SVO, hoặc SVO + *hence*.

- **Đáp án tham khảo:** Do vậy cảnh quan văn hoá có tính liên tục của nó vì đó là dấu ấn của lịch sử nhân loại. Cảnh quan văn hoá là kết quả của sự can thiệp của con người, và chúng thể hiện những ghi nhận về hoạt động của con người và những giá trị nhân văn.
5. They reflect our, and our predecessors', relationships with our surrounds. They are a record of who we are and of our experiences, customs, and ideologies
- **Đáp án tham khảo:** Chúng phản ánh mối quan hệ của chúng ta và của các bậc tiền bối của chúng ta với hoàn cảnh sống xung quanh. Đó là một tài liệu ghi chép chúng ta là ai, kinh nghiệm và những điều chúng ta đã trải qua, phong tục và tư tưởng của chúng ta.
6. Thus cultural landscapes are a social construct. They are not what we see, but a way of seeing where we interpret what we see (through cultural conditioning).
- **Đáp án tham khảo:** Do vậy cảnh quan văn hoá là một cấu trúc xã hội. Nó không phải cái mà chúng ta trông thấy, mà là cái chúng ta nhìn nhận nó, và trong cách nhìn nhận ấy chúng ta giải thích những gì chúng ta nhìn thấy (qua những điều kiện mang tính văn hoá).

TEXT 2: ENVIRONMENTAL PROBLEMS: GABBAGE AND DUST.

1. Finding a good way to get rid of garbage is a problem that faces many municipalities today.
- **Đáp án tham khảo:** Tìm ra hướng xử lý rác thải là một khó khăn mà nhiều đô thị đang phải đương đầu.
2. It may be of some consolation for them to know, however, that getting rid of garbage has almost always involved problems.
- **Đáp án tham khảo:** Tuy nhiên có một điều có thể an ủi các nhà quản lý đô thị là việc xử lý rác thải luôn luôn nảy sinh ra những vấn đề cần giải quyết.
3. When settlements were very small, garbage was simply thrown outdoors, where it eventually decomposed.
- **Đáp án tham khảo:** Khi dân số còn rất ít, người ta hay ném rác ra ngoài cửa sổ cho nó tự phân hủy một cách tự nhiên.

4. But as communities grew, pigs and other animals helped clear away garbage by eating it; of course, the animals, in turn, recycled that garbage, and thus created an even less appealing garbage problem.

- **Đáp án tham khảo:** Nhưng khi cộng đồng dân cư đã đông lên, heo và các vật nuôi khác giúp họ thanh toán rác rưởi bằng cách ăn hết rác. Nhưng tất nhiên, đến lượt bọn vật nuôi này, chúng lại tái sinh những rác thải đó, và như thế lại gây ra rắc rối về chất thải không kém phần nghiêm trọng.

5. The first municipal effort to deal with garbage was begun by Benjamin Franklin, whose solution was to have it dumped into Delaware River.

- **Đáp án tham khảo:** Cố gắng đầu tiên ở đô thị nhằm xử lý rác thải do Benjamin Franklin đề xuất, giải pháp của ông là nhấn chìm rác thải xuống dòng sông Delaware.

6. A century later, municipal incinerators, generally located in the most crowded part of town, burned garbage and produced the worst of odors as a by-product.

- **Đáp án tham khảo:** Sau đó một thế kỷ, các lò đốt rác đô thị đã đốt rác thải và tạo ra một sản phẩm phụ có một mùi hôi nhất trong các loại mùi.

Passage 2

7. The climate becomes colder when the amount of dust at high altitudes in the atmosphere increases. There are several ways that dust can get into the atmosphere.

- **Đáp án tham khảo:** Khí hậu trở nên lạnh hơn khi lượng bụi ở độ cao trong tầng khí quyển tăng lên. Bụi có thể tràn vào khí quyển bằng nhiều cách.

8. Volcanic eruptions can add so much dust that sunlight is scattered back to outer space.

- **Đáp án tham khảo:** Sự phun trào của núi lửa cũng làm tăng thêm lượng bụi, nhiều đến mức làm cho ánh sáng mặt trời tỏa ngược lại vào trong khoảng không vũ trụ.

9. Chimneys, especially industrial smokestacks, also throw large amounts of dust into the atmosphere. The burning of tropical forests to clear land for farming is another way the amount of airborne dust is increased.

- **Đáp án tham khảo:** Ống khói, đặc biệt là ống khói công nghiệp cũng thải một lượng lớn bụi vào trong các tầng khí quyển. Nạn đốt rừng nhiệt đới để phá hoang trồng cây cũng là một cách làm cho lượng bụi trong không khí tăng lên.

10. Finally, should a nuclear war ever occur, it might add so much dust to the atmosphere that it could cause a new ice age - a nuclear winter in which the climate becomes so cold that no new crops can be grown.

- **Đáp án tham khảo:** Cuối cùng, nếu như có một cuộc chiến tranh hạt nhân xảy ra thì nó có thể làm tăng thêm độ bụi trong không khí nhiều đến mức nó có thể tạo ra một kỷ băng hà mới, một mùa đông hạt nhân khi đó khí hậu trở nên lạnh tới mức không thể trồng cây thêm được nữa.

TEXT 3: THE WEST WIND

1. It's a warm wind, the west wind,
full of bird's cries;
I never heard the west wind but
tears are in my eyes.
For it comes from the west lands,
the old brown hills
And April's in the west wind,
and daffodils.

- **Đáp án tham khảo:**
Đó là ngọn gió ấm, ngọn gió miền Tây,
đầy tiếng chim hót;
Tôi chưa bao giờ nghe thấy gió miền Tây ấy
mà nước mắt không trào ra.
Vì nó đến từ đất miền Tây,
từ những ngọn đồi nâu cổ,
Và tháng Tư nằm trong ngọn gió miền Tây,
và hoa thủy tiên cánh vàng nữa.

2. It's a fine land, the west land,
for hearts as tired as mine
Apple orchards blossom there, and the air likes wine.
There is cool green grass there, where men lie at rest
And the thrushes are in song there,

fluting from the nest.

➤ **Đáp án tham khảo:**

Đó là một miền đất đẹp, đất miền Tây,
đôi với những trái tim mệt mỏi như trái tim của tôi,
Vườn hoa táo nở rộ ở đó, và không khí giống như rượu vang
Có cỏ xanh mát rượi, nơi mà những người nằm nghỉ,
Và chim chiến chiến hát ở đó,
nghe như tiếng sáo từ tổ của chúng.

3. “Will ye not come home, brother? ye have been long away”,
It’s April, and blossom time, and white is the may;
And bright is the sun, brother, and warm is the rain,
Will ye not come home, brother, home to us again?

➤ **Đáp án tham khảo:**

Liệu anh có về nhà không? Anh đi xa nhà đã lâu,
Bây giờ là tháng Tư, thời kỳ hoa nở và tháng năm hoa nở màu trắng;
Và ánh nắng rực rỡ của mặt trời, anh có biết không, hơi ẩm của cơn mưa,
Liệu anh có trở về không, anh, trở về với chúng tôi?

4. “The young corn is green, brother, where the rabbits run;
It’s blue sky, and white clouds, and warm rain and sun.
It’s song to a man’ soul, brother, fire to a man’s brain,
To hear the wild bees and see the merry Spring again.

➤ **Đáp án tham khảo:**

Ngô đồng đã xanh rồi đó anh, ngoài đó cỏ mọc.
Bầu trời xanh, mây trắng, cơn mưa ẩm áp và ánh nắng
Đây là một bài ca dành cho linh hồn con người, anh ạ, và sự bốc lửa trong đầu
Khi nghe thấy tiếng ong rùng và thấy mùa xuân vui vẻ trở lại.

5. “Larks are singing in the west, brother, above the green wheat,
So will ye not come home, brother, and rest your tired feet?
I’ve balm of bruised hearts, brother, sleep for aching eyes.”

-says the warm wind, the west wind, full of birds' cries.

➤ **Đáp án tham khảo:**

“Anh ơi chim chiền chiện đã hát ở miền Tây, trên những cánh đồng lúa mỳ xanh
Vậy anh, anh có trở về nhà không, có để cho đôi chân mệt mỏi của anh nghỉ ngơi
không?”

Tôi tìm thấy sự xoa dịu cho trái tim đau nhói của tôi, tìm giấc ngủ cho đôi mắt mỏi
mòn của tôi.”

-ngọn gió ấm, ngọn gió miền Tây, đầy tiếng chim hát, nói thế đấy anh ạ.

6. The white road's westwards is the road I must tread

To the green grass, the cool grass, and rest for

heart and head, To the violets and the warm hearts

And the thrushes' song...

...In the fine land,

The west land,

where I belong

➤ **Đáp án tham khảo:**

Con đường trắng đi về miền Tây là con đường tôi rảo bước

Đến với cỏ xanh, cỏ mát, và cho trái tim cùng đầu óc tôi nghỉ ngơi

Đến với bài ca của chim hát nhạc...

Trên mảnh đất đẹp,

đất miền Tây,

nơi tôi thuộc về

TEXT 4: FORREST GUMP

1. The IMDB cites Forrest Gump to be the 13th best film of all time and for his role of Forrest Tom Hanks won the Academy Award for Best Actor. The film portrays several decades of Forrest's life in which Forrest bears witness to or directly influences major parts of American history between the years 1940 and 1980. The film used special effects to place Tom Hanks into remarkable scenes using old footage such as meeting John F Kennedy.

➤ **Đáp án tham khảo:**

IMDB trích dẫn rằng Forrest Gump là bộ phim hay nhất mọi thời đại đứng thứ 13 trong bảng xếp hạng và với vai diễn Forrest của Tom Hanks đã giành được giải Oscar cho Nam diễn viên chính xuất sắc nhất. Bộ phim miêu tả vài thập kỷ cuộc đời của Forrest, trong đó Forrest chứng kiến hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến những phần chính của lịch sử Hoa Kỳ từ những năm 1940 đến 1980. Bộ phim sử dụng hiệu ứng đặc biệt để đưa Tom Hanks vào những cảnh đáng chú ý bằng cách sử dụng các tư liệu cũ như gặp gỡ Tổng thống John F Kennedy.

2. The film begins with a grown-up Forrest cradling a box of chocolates while he waits for a bus to visit his life-long love Jenny although this fact is not revealed until toward the end of the film. Instead Forrest begins to describe his formative years to passing strangers and begins with his life as a growing boy in which he is prescribed leg braces and is identified as exhibiting below average intelligence. He details the first time he meets Jenny, a little blonde girl, on the school bus and how they quickly developed a lasting friendship.

➤ **Đáp án tham khảo:**

Bộ phim bắt đầu với cảnh Forrest trưởng thành nâng niu một hộp sôcôla trong khi đợi xe buýt để đến thăm tình yêu lâu năm Jenny mặc dù sự thật này không được tiết lộ cho đến cuối phim. Thay vào đó, Forrest bắt đầu mô tả những năm tháng hình thành nên nhân cách của mình khi vượt qua người lạ và bắt đầu cuộc sống như một cậu bé đang lớn, trong đó anh bị kê nẹp chân và được xác định là có trí thông minh dưới mức trung bình. Anh kể chi tiết lần đầu tiên anh gặp Jenny, một cô bé tóc vàng, trên xe buýt của trường và cách họ nhanh chóng phát triển một tình bạn lâu dài.

3. As he grows up Forrest becomes involved with a stream of amazing events, he wins a scholarship to the University of Alabama, meets John F Kennedy, fights in Vietnam (where he attempts to rescue his whole platoon), influences John Lennon's song 'Imagine', exposes the Watergate scandal, and earns a considerable amount of money with his shrimp company. Throughout his life however Forrest has loved Jenny and despite rejecting his marriage proposal Jenny and Forrest sleep together for the first time before she disappears.

➤ **Đáp án tham khảo:**

Khi lớn lên, Forrest liên quan vào một loạt các sự kiện đáng kinh ngạc, anh giành được học bổng vào Đại học Alabama, gặp John F Kennedy, chiến đấu tại Việt Nam (nơi anh cố gắng giải cứu cả trung đội của mình), gây ảnh hưởng đến bài hát 'Imagine' của John Lennon, vạch trần vụ bê bối Watergate, và kiếm được một số tiền đáng kể với công ty tôm của mình. Tuy nhiên, trong suốt cuộc đời của mình, Forrest đã yêu Jenny và mặc dù từ chối lời cầu hôn của anh, Jenny và Forrest đã ngủ cùng nhau lần đầu tiên trước khi cô biến mất.

4. Later in the film he discovers she bore his son and Hanks' acting ability particularly shines through in this moment of meeting his son for the first time. Hanks captures the wealth of confusion, love, fear, and concern that the Forrest character is able to portray and heart-wrenchingly inquires after his son's intelligence level.

➤ **Đáp án tham khảo:**

Sau đó, anh phát hiện ra cô mang thai con trai của anh và khả năng diễn xuất của Hanks đặc biệt tỏa sáng trong khoảnh khắc gặp con lần đầu tiên này. Hanks nắm bắt được cảm xúc bối rối, tình yêu, nỗi sợ hãi và mối quan tâm vì thế nhân vật Forrest có thể khắc họa và đau lòng hỏi thăm mức độ thông minh của con trai mình.

5. Hanks' voiceover throughout the film also portrays his gifted voice acting and as the film cuts from moving to humorous scenes Forrest remains the audience's guide throughout the film. Hanks' Forrest stands out as likeable and extraordinary throughout: a testament to Hanks' character development.

➤ **Đáp án tham khảo:**

Phần lồng tiếng của Hanks xuyên suốt bộ phim cũng thể hiện tài năng diễn xuất bằng giọng nói của anh ấy và khi bộ phim chuyển từ cảnh cảm động sang cảnh hài hước, Forrest vẫn là người dẫn dắt khán giả suốt bộ phim. Vai Forrest của Hanks nổi bật là đáng yêu và phi thường: một minh chứng cho sự phát triển tính cách nhân vật của Hanks.

TEXT 5: COMMUNICATION

1. The way we use our bodies to demonstrate our feelings is very important and so is the space around them.

Câu đầy đủ của: *the way we use* là ***the way that we use***

- **so be + Noun phrase** là một mẫu câu dùng để nói lên ý: **cũng vậy** (also).

Ví dụ: *so is the space* nghĩa là khoảng cách giao tiếp cũng vậy

so am I: Tôi cũng vậy

so did he: Anh ta cũng làm như vậy

- **Đáp án tham khảo**: Phương thức dùng động tác cơ thể để biểu đạt tình cảm của chúng ta là một yếu tố rất quan trọng, và khoảng cách giao tiếp cũng vậy.

2. In fact, for more than half the world's inhabitants the space bubble is sacred. The others don't know it exists. Space invaders may be back-slapping Spaniards, arm-gripping Argentinians, or, of course, bone-crushing American hand-shakes Argentinians, or, of course, bone-crushing American hand-shakes.

- **Đáp án tham khảo**: Thực ra đối với hơn một nửa dân số thế giới coi khoảng cách giao tiếp là quan trọng. Còn những người khác lại không biết có sự tồn tại của khoảng cách giao tiếp. Những người vi phạm khoảng cách giao tiếp thường là những người Tây Ban Nha, hay vỗ lưng người nói chuyện với mình, những người Argentina hay nắm chặt cánh tay đối phương, và tất nhiên cả những cái bắt tay của người Mỹ tưởng như gãy xương.

3. People from Asian and northern cultures are generally uncomfortable when confronted by the more effusive gestures and behavior of Latins and others.

- **Đáp án tham khảo**: Người dân thuộc nền văn hóa Châu Á và phương Bắc thường cảm thấy không thoải mái khi gặp những cử chỉ và hành vi dạt dào tình cảm của người Latinh và các dân tộc khác.

4. The feeling of discomfort generally begins at the outset when the "space bubble" is invaded. Orientals, Nordics, Anglo-Saxon, and Germanic people mostly regard space within just over a meter of the self as inviolable territory for strangers, but will allow a smaller personal bubble of half a meter radius for close friends and relatives.

- **Đáp án tham khảo**: Cảm giác không thoải mái thường thấy ngay từ đầu khi "khoảng cách giao tiếp" bị vi phạm. Những người phương Đông, người Bắc Âu, người Anglo-Saxon và người Đức hầu hết đều coi khoảng cách trên một mét là

khoảng cách không thể xâm phạm được đối với người lạ khi nói chuyện với mình, nhưng đối với bạn thân và họ hàng thì người ta lại chấp nhận một khoảng cách hẹp hơn, khoảng nửa mét.

5. Mexican, on the other hand, happily come within half a meter of strangers during business discussions... When Mexicans position themselves half a meter away from English people, they're ready to talk business.

- **Đáp án tham khảo:** Mặt khác, người Mexico rất vui vẻ tiến đến khoảng cách nửa mét khi tiếp xúc với người lạ khi bàn bạc công việc... Khi người Mexico đứng ở vị trí cách người Anh nửa mét tức là họ sẵn sàng nói chuyện công việc.

6. The Japanese in particular experience discomfort when their personal space is invaded, while Anglo-Saxons, Nordics, and Germans tolerate close presence with difficulty, and East Asians in general (with the exception of the Indonesians) keep their distance from their interlocutor as a sign of respect. With Latins, Arabs, and Africans closeness is a sign of confidence and does not indicate a loss of respect.

- **Đáp án tham khảo:** Đặc biệt người Nhật cảm thấy không thoải mái khi quy định về khoảng cách giao tiếp cá nhân bị vi phạm, còn người Anglo Saxon, người Bắc Âu, người Đức thì thường khó bỏ qua được cách nói chuyện đứng gần nhau quá, người Đông Á nói chung (trừ người Indonesia) thường đứng cách xa người mình đang nói chuyện, coi đó là dấu hiệu tôn trọng. Đối với người Latinh, Ả Rập và Châu Phi khoảng cách gần là dấu hiệu của lòng tin, không hề thể hiện sự thiếu tôn trọng.

PART 2: VIETNAMESE – ENGLISH

CHAPTER 1:

EXERCISE: see the book “Tự học phiên dịch” page 14-19

MORE PRACTICE:

TOP 5 ĐIỀU THÚ VỊ VỀ KIM TỰ THÁP Ở AI CẬP

TOP 5 INTERESTING THINGS OF EGYPTIAN PYRAMIDS

1. Nhiệt độ mát mẻ bên trong Kim Tự Tháp

Mặc dù được bao bọc bởi khí hậu nóng nực của hoang mạc ở xung quanh, có khi lên đến trên 40 độ C nhưng nhiệt độ bên trong Kim Tự Tháp tương đối hằng định và mát mẻ. Theo các chuyên gia phân tích, nhiệt độ bên trong các kim tự tháp luôn ở mức ổn định khoảng 20 độ C.

➤ **Đáp án tham khảo:** 1. Low temperatures inside the Pyramids

Although surrounded by the hot climate of the desert, sometimes up to over 40 degrees Celsius, the pyramids have a relatively constant and cool temperature inside. According to analysts, the temperature inside the pyramids is always kept at a stable level of about 20 degrees Celsius.

2. Hướng quay của Kim Tự Tháp rất chuẩn

Kim tự tháp Giza có hướng quay về đúng điểm Cực Bắc của Trái Đất. Và nó được công nhận là công trình kiến trúc hướng về Cực Bắc chuẩn nhất hơn bất kỳ công trình kiến trúc nào khác trên thế giới.

➤ **Đáp án tham khảo:** 2. The precise direction of pyramids

The Pyramid of Giza exactly faces the North Pole of the Earth, and it is recognized as the most precise North Pole-facing among all other structures in the world.

3. Lực lượng xây dựng đông nhất trong lịch sử

Các nhà khảo cổ cho rằng Kim Tự Tháp là công trình được xây dựng nên bởi số lượng lao động đông nhất, nhiều hơn cả con số 800.000 người xây dựng Vạn Lý Trường

Thành ở Trung Quốc. Theo ước tính của các chuyên gia sử học thì để xây 1 kim tự tháp ở Ai Cập cần khoảng 100.000 người.

➤ **Đáp án tham khảo:** 3. The largest construction force in history

Archaeologists believe that the Great Pyramid was built with the largest number of workers, more than 800,000 people who built the Great Wall in China. According to historians' estimation, about 100,000 people were needed to build a pyramid in Egypt.

4. Cách thức vận chuyển các khối đá vẫn là điều bí ẩn

Các nhà khoa học thừa nhận rằng những Kim Tự Tháp ở Ai Cập được xây nên bởi những khối đá lớn, được điêu khắc thành vô số khối vuông với kích thước gần bằng nhau. Tuy nhiên, cách thức di chuyển cũng như đặt những viên đá to lớn này vẫn còn là một điều bí ẩn của nhân loại.

➤ **Đáp án tham khảo:** 4. How to transport the stone blocks is still a mystery

Scientists admit that the Pyramids in Egypt were built of large rocks, carved into countless square blocks of nearly equal size. However, the way of moving and placing these huge stones is still a mystery of humanity.

5. Lý do giúp Kim Tự Tháp tồn tại bền vững

Các nhà khoa học đã xác định rằng, một trong những nguyên nhân giúp cho các Kim Tự Tháp tồn tại đến ngày hôm nay là nhờ một loại vữa dùng để gắn kết các khối đá lại với nhau. Loại vữa này có độ cứng và độ bền hơn bản chất của tảng đá được dùng, nhưng cho đến nay vẫn chưa ai xác định được nguyên liệu mà người Ai Cập cổ đại đã dùng để tạo ra loại vữa ấy.

➤ **Đáp án tham khảo:** 5. Reasons for the pyramids' sustainability

Scientists have determined that one of the reasons why the Pyramids survive today is thanks to a mortar used to hold rocks together. This mortar is harder and more durable than the nature of the rock used, but so far no one has been able to determine the material that the ancient Egyptians used to make the mortar.

CHAPTER 2:

EXERCISE: see the book “Tự học phiên dịch” page 23-28

MORE PRACTICE:

GIÁ THUÊ NHÀ GIẢM MẠNH Ở NHIỀU THÀNH PHỐ LỚN
RENTALS PLUMMETING IN MANY BIG CITIES

Covid-19 khiến giá bán nhà trên toàn cầu tăng mạnh trong khi giá thuê lại giảm mạnh ở New York, Toronto, London...

- **Đáp án tham khảo:** Covid-19 caused home prices to rise globally while rents plummeted in New York, Toronto, London ...

Bloomberg thông tin, giá thuê nhà ở quận Manhattan (New York) trung bình đã giảm 11% so với năm trước. Giá thuê các căn hộ còn có thể giảm mạnh hơn. Với việc các văn phòng vẫn đóng cửa, hoạt động giải trí còn hạn chế, khu vực đắt đỏ nhất của thành phố đang mất đi sự hấp dẫn vốn có.

- **Đáp án tham khảo:** Bloomberg informs that the average rent in Manhattan County (New York) has decreased by 11% of the previous year. The rentals of apartments may drop even more dramatically. For offices still closed and entertainment limited, the most expensive area of the city is losing its inherent appeal.

Bloomberg trước đó đã ghi nhận xu hướng nhiều người New York đã dừng thuê nhà, chuyển sang mua nhà ngoại ô khi nhu cầu không gian sống rộng, lãi suất cho vay thấp khi đại dịch.

- **Đáp án tham khảo:** Bloomberg has previously recorded a trend that many New Yorkers have stopped renting homes and started buying suburban homes due to the demand for large living spaces and low interest rates during the pandemic.

Tại San Francisco, dữ liệu của Realtor.com cho biết, giá thuê trung bình hàng tháng một căn hộ đã giảm 31% vào tháng 9 so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 2.285 USD. Trong khi đó, trung bình trên toàn nước Mỹ, giá thuê nhà giảm 0,5%.

- In San Francisco, Realtor.com data shows that the average monthly rent for an apartment dropped by 31% in September compared to that in the same period last year to \$ 2,285. Meanwhile, the average rentals across the United States fell by 0.5%.

CHAPTER 3:

EXERCISE: see the book “Tự học phiên dịch” page 30-37

MORE PRACTICE:

THỦY THẦN

GOD OF THE WATERS

Voi chín ngà, gà chín cựa

Ngựa chín hồng mao

Voi chín ngà, gà chín cựa

Ngựa tìm nơi nào

Ánh mắt biếc màu trời.

Thấp sáng, nơi biển đen sâu thẳm.

Khi tình yêu gạt đi lý trí.

Là khi biển khơi thở than vì những hoang tàn.

Khi tình yêu đập tan, kiêu hãnh, tan biển xanh.

- **Đáp án tham khảo:**

Elephant! Rooster! Horse! Never be seen!

Elephant! Rooster! Horse! Nowhere to find!

Blue eyes of the sky,

Glimmer in the darkest sea.

Cast aside my will, for love!

Lamenting, ruining, wailing ocean.

Cast aside my pride, and my sea!

For my love!

Kẻ đánh cắp trái tim vị thần, em là ai.

Trả lại đây những ánh bình minh nơi ta trị vì.

Em có thấy tiếng sóng gầm gào vang đâu đây.

Em có thấy những tiếng cười chê giữa nhân gian.

➤ **Đáp án tham khảo:**

You who stole the love of God, who are you?

Where I reign oh give it back, my dawning lights

Reverberate off the cliffs, roaring waves

Ridicules oh could you hear, ruthless world

Con sông kia, hãy chảy mãi đến nơi ngọt ngào.

Xuân yêu thương, như con thác.

Khi con gió giúp ta sum vầy.

Mang yêu thương theo trong bão tố.

➤ **Đáp án tham khảo:**

Oh river! Flow yourself to where she'd be

Flood our world, with our love

Hurricane!

Wash me ashore!

In the storm, bring me my love!

CHAPTER 4:

EXERCISE: see the book “Tự học phiên dịch” page 40-51

MORE PRACTICE: see the book “Tự học phiên dịch” page 79-84

CHAPTER 5:

EXERCISE: see the book “Tự học phiên dịch” page 55-63

MORE PRACTICE:

LAZADA TRIỂN KHAI ƯU ĐÃI LỚN NHẤT NĂM

LAZADA’S BIGGEST PROMOTION IN THE YEAR

Lazada tổ chức lễ hội mua sắm 11/11 với hơn 11 triệu khuyến mãi, voucher ưu đãi tổng trị giá 22 tỷ đồng, quy tụ 3.000 thương hiệu hàng đầu.

- **Đáp án tham khảo:** Lazada organized the shopping festival on Nov 11th with more than 11 million promotions and gift vouchers which are worth 22 billion VND from 3,000 top brands.

Đến hẹn lại lên, lễ hội mua sắm 11/11 là sự kiện được người tiêu dùng chờ đón với sự đầu tư mạnh mẽ từ nền tảng thương mại điện tử Lazada. Năm nay, hoạt động này kéo dài từ 11-15/11, trong đó ngày 11/11 là ngày ưu đãi trọng tâm với quy mô chưa từng có. Sàn thương mại điện tử này cam kết mang lại trải nghiệm mua sắm tốt nhất với giá trị khuyến mãi lớn nhất cho khách hàng.

- **Đáp án tham khảo:** As usual, the Nov 11th shopping festival is an event warmly welcomed by consumers and strongly invested by the e-commerce platform Lazada. This year, the festival lasts from 11th to 15th November, during which November 11th is the key day with unprecedentedly large-scale promotions. This e-commerce platform is committed to bringing the best shopping experience and the greatest promotional value for customers.

Không chỉ được miễn phí giao hàng, người tiêu dùng còn có cơ hội nhận nhiều ưu đãi lên đến 50% cùng hàng triệu mã khuyến mại tổng giá trị lên đến 22 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Lazada tiếp tục mở rộng chiến lược mua sắm tích hợp giải trí với đại nhạc hội trực

tuyên "11.11 Super show", hứa hẹn mang đến nhiều niềm vui và trải nghiệm đặc biệt thú vị cho người tiêu dùng.

- **Đáp án tham khảo:** Consumers have the opportunity to get not only free delivery but also several 50% off deals and millions of promotional codes with a total value of up to 22 billion VND as well. In addition, Lazada continues to expand its strategy of integrating shopping with entertainment via the online concert "11.11 Super show", promising to bring a lot of fun and especially interesting experiences for consumers.